

Số: /BTNMT-KSONMT

*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

V/v hướng dẫn kỹ thuật  
về phân loại chất thải rắn sinh hoạt

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Theo đó, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Bộ Tài nguyên và Môi trường được phân công như sau:

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: Quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt khác theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Khoản 2 Điều 75); bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Khoản 2 Điều 76); lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (Khoản 1 Điều 77); lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Khoản 2 Điều 78); quy hoạch, bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện việc giao đất kịp thời để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; bố trí kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn (Khoản 6 Điều 78); quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại (khoản 6 Điều 79).

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Quy định yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt (khoản 2 Điều 76); quy định yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; ban hành tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn kỹ thuật về phân loại

chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường (khoản 5 Điều 79); hướng dẫn đóng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt (khoản 4 Điều 80).

Triển khai hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó đã quy định: (1) Nội dung về yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; (2) Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; (3) Tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (4) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (5) Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng hoặc thể tích chất thải; (6) Phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với nhà đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (7) Đóng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt sau khi kết thúc hoạt động.

Để tiếp tục hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành “Hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt”. Hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt đưa ra nhận diện tối đa chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân và phân loại thành 3 nhóm chất thải chính theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường gồm: (1) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; (2) Chất thải thực phẩm; (3) Chất thải rắn sinh hoạt khác (*Hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt kèm theo*).

Triển khai quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện một số nội dung sau:

1. Nghiên cứu, áp dụng Hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt (ban hành kèm theo Văn bản này) để xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn bảo đảm phù hợp với các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các Văn bản hướng dẫn thực hiện; trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt nhằm thúc đẩy tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải, sản phẩm thải bỏ, tận dụng tối đa giá trị, kéo dài vòng đời của sản phẩm, vật liệu; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư,

hộ gia đình, cá nhân tham gia chương trình tái chế, xử lý chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các Văn bản hướng dẫn thực hiện; giảm tối đa lượng chất thải phải xử lý.

b) Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt cần phù hợp với hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, công nghệ xử lý chất thải hiện có; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; phù hợp với nội dung quản lý chất thải trong các quy hoạch cấp tỉnh, quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia; nguồn lực tài chính của địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị quý Ủy ban phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường) để được hướng dẫn kịp thời hoặc xem xét, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***




- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ TN&MT;
- Lưu VT, KSONMT, Th<sub>136</sub>.





**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**






**Võ Tuấn Nhân**





**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT**  
**VỀ PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**  
*(Kèm theo Công văn số /BTNMT-KSONMT ngày tháng năm 2023*  
*của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*






Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) được nhận diện và phân loại chi tiết như sau:

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
<b>Nhóm 1. Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế</b>			
<b>1.1</b>	<b>Giấy thải</b>		
1.1.1	Hộp, túi, lọ, ly, cốc bằng giấy.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại bỏ nước, dung dịch chứa bên trong.</li> <li>- Thu gọn, ép dẹt, giảm kích thước, thể tích.</li> </ul>
1.1.2	Sách, truyện, vở, báo cũ, giấy viết,...; Thùng, bìa carton; Lõi giấy vệ sinh, giấy bọc gói, bì thư, biên lai, khay đựng trứng bằng giấy,...; Các loại bao bì giấy khác không nhiễm bẩn.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại bỏ thực phẩm, sản phẩm chứa đựng ban đầu.</li> <li>- Thu gọn, ép dẹt, giảm kích thước, thể tích.</li> </ul>
<b>1.2</b>	<b>Nhựa thải</b>		
1.2.1	Bao bì nhựa đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,...(không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháo nắp, loại bỏ nước, dung dịch hoặc sản phẩm chứa đựng bên trong.</li> <li>- Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.</li> </ul>

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
1.2.2	Các loại ghế nhựa, thau, chậu nhựa; Ly, cốc nhựa.		Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.
<b>1.3</b>	<b>Kim loại thải</b>		
1.3.1	Bao bì nhôm, sắt hoặc kim loại khác đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,...(không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.</li> <li>- Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.</li> </ul>
1.3.2	Đồ dùng nhà bếp bằng kim loại: xoong, nồi, niêu, ấm nước, bếp gas, vật dụng nhỏ như bát, đĩa, thìa, đĩa,...; Các loại vật dụng kim loại thải khác.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.</li> <li>- Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.</li> </ul>
<b>1.4.</b>	<b>Thủy tinh thải</b>		
1.4.1	Chai, lọ thủy tinh đựng bia, rượu, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế... (không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháo nắp, loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.</li> <li>- Thu, xếp gọn, hạn chế va đập, gây vỡ.</li> </ul>

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
1.4.2	Bình hoa, đồ trang trí bằng thủy tinh, pha lê.		Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong; tái sử dụng với đồ vật còn nguyên vẹn.
1.4.3	Thủy tinh thải khác.		Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.
<b>1.5</b>	<b>Vải, đồ da</b>		
1.5.1	Quần áo, phụ kiện; giày, dép, vali; chăn, màn, rèm cửa bằng vải,...(không dính thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái sử dụng đối với các đồ vật sạch.</li> <li>- Thu gom.</li> </ul>
<b>1.6</b>	<b>Đồ gỗ</b>		
1.6.1	Đồ chơi; vật trang trí, đồ gia dụng, hộp, khay,...bằng gỗ.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái sử dụng đối với vật dụng còn nguyên vẹn.</li> <li>- Thu gom, giảm kích thước, thể tích đối với các vật dụng đã bị hư hỏng để tái chế.</li> </ul>
<b>1.7.</b>	<b>Cao su</b>		
1.7.1	Đồ chơi bằng cao su.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái sử dụng đối với đồ chơi còn nguyên vẹn.</li> <li>- Thu gom, giảm kích thước, thể tích đối với đồ chơi đã bị hư hỏng để tái chế.</li> </ul>



TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
1.7.2	Săm, lốp, vật dụng bằng cao su các loại.		Bó gọn.
<b>1.8</b>	<b>Thiết bị điện, điện tử thải bỏ</b>		
1.8.1	Các thiết bị điện, điện tử nhỏ như: máy ảnh và máy ghi hình; điện thoại di động và điện thoại để bàn; dây cáp và phụ kiện máy tính; bảng điều khiển trò chơi; đồ chơi điện tử; máy tính toán cầm tay; bàn phím; máy tính xách tay và máy tính bảng; máy nhắn tin; bộ đàm, đèn led, đèn halogen,...		Giữ nguyên hình dạng, không tháo rời.
1.8.2	Các thiết bị điện, điện tử lớn như: máy tính để bàn và màn hình; máy fax; máy in và máy quét; dàn âm thanh và loa; tivi; máy đánh chữ; đầu đĩa VCR/DVD, tấm quang năng,...		Giữ nguyên hình dạng, không tháo rời.
<b>Nhóm 2: Chất thải thực phẩm</b>			
2.1	Thức ăn thừa; Thực phẩm hết hạn sử dụng.		Bảo đảm được đựng, chứa trong vật dụng, túi, bao bì,...kín, không rò rỉ, ngăn ngừa mùi phát tán.

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
2.2	<p>Các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn,...;</p> <p>Các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản.</p>		<p>Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì,...kín, không rò rỉ, ngăn ngừa mùi phát tán.</p>
<b>Nhóm 3. Chất thải rắn sinh hoạt khác</b>			
<b>3.1</b>	<b>Chất thải nguy hại</b>		
3.1.1	<p>Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini,...từ hoạt động sinh hoạt;</p> <p>Sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất);</p> <p>Găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất;</p> <p>Kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh.</p>	  	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì... để an toàn, tránh phát tán CTNH ra ngoài môi trường.</li> <li>- Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn (như kim tiêm) để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.</li> </ul>
3.1.2	<p>Các loại bóng đèn huỳnh quang thải; thủy tinh hoạt tính thải; nhiệt kế chứa thủy ngân thải.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đập vỡ.</li> <li>- Trường hợp bị vỡ thì lưu giữ bảo đảm an toàn tránh gây thương tích, ngăn ngừa phát tán thủy ngân trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.</li> </ul>



TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
3.1.3	Các loại pin, ắc quy thải.		Giữ nguyên hình dạng, không tháo rời.
<b>3.2.</b>	<b>Chất thải công kênh</b>		
3.2.1	Tủ, bàn ghế, sofa, giường, nệm, cũ hỏng,...		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.
3.2.2	Tủ sắt, khung cửa, cánh cửa,...		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.
3.2.3	Cành cây, gốc cây,...		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
<b>3.3</b>	<b>Chất thải khác còn lại</b>		
3.3.1	<p>Vỏ các loại hạt như macca, óc chó, hạt điều, dừa, vỏ trứng, xơ dừa, rơm, trấu,...từ hoạt động sinh hoạt.</p> <p>Chiều cói; chiều tre, trúc; gói mây, tre,...;</p> <p>Lông gia súc, gia cầm,...;</p> <p>Bã các loại: cà phê, trà (túi trà), bã mía, xác mía, lõi ngô (cùi bắp),...;</p> <p>Chất thải từ làm vườn từ hộ gia đình như lá, rễ, cành cây nhỏ, cỏ, hoa,...</p>		Thu gom, giảm kích thước, thể tích.
3.3.2	Phân động vật cảnh; xác động vật cảnh chết không do dịch bệnh,...		Chứa trong vật đựng kín, không rò rỉ, ngăn ngừa phát tán mùi.
3.3.3	<p>Tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng; giấy ướt đã sử dụng; bông tẩy trang, khẩu trang,...;</p> <p>Các loại hộp xốp; các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần;</p> <p>Bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá,...;</p> <p>Bóng bay, băng keo dán, tăm bông tai, tăm chỉ răng;</p> <p>Vỏ thuốc,...</p>		Thu gom, giảm kích thước, thể tích, bảo đảm tránh rơi vãi.

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
3.3.4	Giày, dép nhựa, thước kẻ, muôi (vá), thìa (muỗng) bằng nhựa; Bút, bật lửa đã hết gas, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp, hộp kem đánh răng,...; Các loại nhựa thải khác.		Bó gọn.
3.3.5	Vỏ cứng các loài thủy, hải sản; Xi than từ hoạt động sinh hoạt,...; Gốm, sành, sứ thải...		Thu gọn, giảm thể tích, bảo đảm tránh rơi vỡ.
3.3.6	Các loại chất thải còn lại.		Bó gọn.